

Số: 1741 /TB-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đối với người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Thái Nguyên, đợt thi ngày 27/4/2023

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-ĐHTN ngày 25/4/2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc thành lập Hội đồng thi và Ban Thư ký hội đồng thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đối với người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Thái Nguyên, đợt thi ngày 27/4/2023;

Căn cứ Biên bản họp ngày 28/4/2023 về việc xét công nhận kết quả thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đối với người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Thái Nguyên, đợt thi ngày 27/4/2023;

Đại học Thái Nguyên thông báo kết quả thi đánh giá năng lực ngoại ngữ của Đại học Thái Nguyên, đợt thi ngày 27/4/2023 (có danh sách kèm theo).

1. Đại học Thái Nguyên nhận đơn đề nghị phúc khảo bài thi của thí sinh:

- Thời gian: từ ngày 28/4/2023 đến hết ngày 04/5/2023.

- Thủ tục phúc khảo:

+ Đơn đề nghị phúc khảo (theo mẫu).

+ Kinh phí phúc khảo: 800.000đ/bài thi.

- Địa chỉ nhận: Phòng 101, Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - ĐHTN, phường Tân Thịnh, tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Điện thoại: 0913.62.9996

Đối với thí sinh đề nghị phúc khảo bài thi sẽ được chấm phúc khảo vào đợt thi tiếp theo, kết quả phúc khảo dự kiến sẽ có sau ngày chấm 07 ngày. Thí sinh chỉ được đề nghị phúc khảo bài thi 01 lần.

2. Đối với thí sinh không đề nghị phúc khảo bài thi: Đại học Thái Nguyên sẽ ra Quyết định công nhận kết quả thi vào ngày 05/5/2023.

Đại học Thái Nguyên trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận: 

- Thông báo trên website;

- Lưu: VT, TTKT&QLCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




PGS. TS Nguyễn Hữu Công

DANH SÁCH KẾT QUẢ THÍ SINH DỰ THI

Đánh giá năng lực ngoại ngữ của Đại học Thái Nguyên, đợt thi ngày 27 tháng 4 năm 2023

(Đính kèm thông báo số /TB-DHTN ngày /4/2023 của Giám đốc ĐHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nói	Điểm trung bình	Trình độ đạt bậc 3	Ghi chú
1	ĐHTN.27.4-001	Hoàng Việt An	Nam	10/04/2000	5.5	7.0	6.5	6.0	6.5	Đạt	
2	ĐHTN.27.4-002	Mạc Lan Anh	Nữ	20/10/1997	6.5	4.5	5.0	5.5	5.5	Đạt	
3	ĐHTN.27.4-003	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	24/06/1995	8.0	8.0	6.0	5.5	7.0	Đạt	
4	ĐHTN.27.4-004	Lý Văn Anh	Nam	10/08/1988	5.0	1.5	4.0	5.5	4.0	Đạt	
5	ĐHTN.27.4-005	Vũ Thị Thu Anh	Nữ	22/07/1981	6.5	7.0	4.5	4.5	5.5	Đạt	
6	ĐHTN.27.4-006	Trần Ngọc Ánh	Nam	06/06/1975	6.5	5.0	3.5	3.0	4.5	Đạt	
7	ĐHTN.27.4-007	Hoàng Thị Quỳnh Ánh	Nữ	06/07/1993	-	-	-	-	-	Bỏ thi	
8	ĐHTN.27.4-008	Lã Hoài Bắc	Nam	22/10/1977	6.5	5.5	3.5	3.5	5.0	Đạt	
9	ĐHTN.27.4-009	Vì Thành Công	Nam	27/11/1983	5.5	6.5	5.0	3.5	5.0	Đạt	
10	ĐHTN.27.4-010	Phan Xuân Cường	Nam	20/11/1991	7.0	6.0	6.0	4.0	6.0	Đạt	
11	ĐHTN.27.4-011	Vũ Văn Chí	Nam	10/01/1989	-	-	-	-	-	Bỏ thi	
12	ĐHTN.27.4-012	Triệu Văn Chiến	Nam	26/04/1992	7.0	7.5	6.0	6.0	6.5	Đạt	
13	ĐHTN.27.4-013	Đặng Thành Chung	Nam	06/06/1978	4.5	6.0	4.5	3.5	4.5	Đạt	
14	ĐHTN.27.4-014	Trần Thị Diệu	Nữ	12/08/1986	5.5	7.0	4.5	3.0	5.0	Đạt	
15	ĐHTN.27.4-015	Lù Thị Diệu	Nữ	14/12/1983	5.5	6.0	5.5	4.0	5.5	Đạt	
16	ĐHTN.27.4-016	Tô Văn Dũng	Nam	27/04/1967	-	-	-	-	-	Bỏ thi	
17	ĐHTN.27.4-017	Đoàn Thế Duy	Nam	27/09/1982	6.5	5.0	4.0	4.0	5.0	Đạt	

Handwritten signature

Handwritten text and stamps

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nói	Điểm trung bình	Trình độ đạt bậc 3	Ghi chú
18	ĐHTN.27.4-018	Trương Thị Thùy Dương	Nữ	03/11/1993	5.5	6.5	5.5	4.0	5.5	Đạt	
19	ĐHTN.27.4-019	Lưu Tùng Dương	Nam	21/11/2000	6.0	7.0	4.5	4.0	5.5	Đạt	
20	ĐHTN.27.4-020	Trần Tùng Dương	Nam	05/12/1998	5.0	6.5	6.0	4.5	5.5	Đạt	
21	ĐHTN.27.4-021	Phạm Bạch Dương	Nam	05/08/1976	6.5	7.0	4.0	3.0	5.0	Đạt	
22	ĐHTN.27.4-022	Đoàn Xuân Dương	Nam	18/06/1977	4.5	3.0	3.5	2.5	3.5	Không đạt	
23	ĐHTN.27.4-023	Lưu Văn Định	Nam	07/11/1990	5.0	7.0	5.0	3.5	5.0	Đạt	
24	ĐHTN.27.4-024	Trịnh Vy Giang	Nữ	13/12/1991	4.5	6.5	3.0	4.0	4.5	Đạt	
25	ĐHTN.27.4-025	Đặng Thị Châu Giang	Nữ	16/06/1997	5.5	5.5	3.5	4.5	5.0	Đạt	
26	ĐHTN.27.4-026	Bé Trường Giang	Nam	12/08/1994	5.0	4.0	3.5	4.0	4.0	Đạt	
27	ĐHTN.27.4-027	Chu Thị Ngân Hà	Nữ	01/07/1997	6.5	6.0	6.0	5.5	6.0	Đạt	
28	ĐHTN.27.4-028	Hoàng Mạnh Hà	Nam	02/10/1987	5.5	4.0	3.5	2.0	4.0	Đạt	
29	ĐHTN.27.4-029	Phạm Thu Hà	Nữ	31/03/1993	6.5	6.0	6.0	5.5	6.0	Đạt	
30	ĐHTN.27.4-030	Ngô Vũ Việt Hà	Nữ	07/09/1999	6.5	6.0	5.0	4.0	5.5	Đạt	
31	ĐHTN.27.4-031	Triệu Thị Thu Hà	Nữ	23/03/1980	6.0	6.5	4.0	4.5	5.5	Đạt	
32	ĐHTN.27.4-032	Hoàng Thị Hải	Nữ	04/10/1987	4.5	6.5	6.0	3.5	5.0	Đạt	
33	ĐHTN.27.4-033	Đinh Văn Hào	Nam	03/02/1996	4.5	7.0	4.5	4.0	5.0	Đạt	
34	ĐHTN.27.4-034	Vũ Lê Nguyệt Hằng	Nữ	13/04/2000	6.5	6.5	5.5	6.0	6.0	Đạt	
35	ĐHTN.27.4-035	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Nữ	13/01/1998	2.5	3.5	4.0	4.0	3.5	Không đạt	
36	ĐHTN.27.4-036	Vũ Thị Hiền	Nữ	11/05/1980	4.5	5.0	4.5	4.0	4.5	Đạt	
37	ĐHTN.27.4-037	Lương Thế Hiền	Nam	25/09/1988	6.0	5.0	4.5	5.5	5.5	Đạt	
38	ĐHTN.27.4-038	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	19/01/2000	7.0	7.0	5.0	5.5	6.0	Đạt	
39	ĐHTN.27.4-039	Nông Thế Hiền	Nam	26/04/1983	6.5	6.5	3.5	3.5	5.0	Đạt	
40	ĐHTN.27.4-040	Phạm Bích Hiệp	Nữ	18/12/1987	6.5	6.0	5.5	5.5	6.0	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nói	Điểm trung bình	Trình độ đạt bậc 3	Ghi chú
41	ĐHTN.27.4-041	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	24/06/1982	5.5	6.5	4.0	4.5	5.0	Đạt	
42	ĐHTN.27.4-042	Triệu Văn Hồng	Nam	23/05/1980	5.5	6.5	4.0	3.0	5.0	Đạt	
43	ĐHTN.27.4-043	Chu Thị Kim Quế	Nữ	09/08/1997	6.0	6.5	3.0	5.5	5.5	Đạt	
44	ĐHTN.27.4-044	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	14/08/2000	5.5	6.5	4.0	5.0	5.5	Đạt	
45	ĐHTN.27.4-045	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	14/11/1987	5.5	7.0	3.5	5.0	5.5	Đạt	
46	ĐHTN.27.4-046	Nguyễn Đức Hùng	Nam	28/12/1982	5.5	7.0	3.5	3.0	5.0	Đạt	
47	ĐHTN.27.4-047	Nguyễn Đức Hùng	Nam	09/03/1998	7.0	7.0	5.5	5.5	6.5	Đạt	
48	ĐHTN.27.4-048	Nông Mạnh Hùng	Nam	28/04/1986	4.5	6.0	4.0	5.5	5.0	Đạt	
49	ĐHTN.27.4-049	Võ Thị Thanh Huyền	Nữ	04/07/1996	5.5	6.5	5.5	5.5	6.0	Đạt	
50	ĐHTN.27.4-050	Lê Thị Thanh Huyền	Nữ	19/12/1983	2.0	7.0	5.0	5.0	5.0	Đạt	
51	ĐHTN.27.4-051	Mai Thị Huyền	Nữ	30/10/1998	6.5	6.0	3.5	5.0	5.5	Đạt	
52	ĐHTN.27.4-052	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	04/04/1999	5.5	5.5	4.0	5.5	5.0	Đạt	
53	ĐHTN.27.4-053	Hoàng Thị Thanh Huyền	Nữ	29/09/1990	6.5	6.0	4.0	5.5	5.5	Đạt	
54	ĐHTN.27.4-054	Hoàng Văn Huỳnh	Nam	16/05/1991	5.0	5.0	5.0	4.0	5.0	Đạt	
55	ĐHTN.27.4-055	Ngô Quốc Hưng	Nam	24/01/1984	4.5	4.0	4.5	4.5	4.5	Đạt	
56	ĐHTN.27.4-056	Đinh Thị Lan Hương	Nữ	13/01/1988	5.5	6.0	4.0	4.5	5.0	Đạt	
57	ĐHTN.27.4-057	Bạch Thị Hương	Nữ	07/08/1974	2.5	1.0	2.0	4.5	2.5	Không đạt	
58	ĐHTN.27.4-058	Nguyễn Thị Như Hương	Nữ	27/07/1985	5.5	6.0	4.0	5.0	5.0	Đạt	
59	ĐHTN.27.4-059	Trần Thị Hường	Nữ	10/07/1985	5.0	6.0	2.5	3.0	4.0	Đạt	
60	ĐHTN.27.4-060	Nguyễn Trung Kiên	Nam	22/02/1977	5.0	5.5	4.5	4.5	5.0	Đạt	
61	ĐHTN.27.4-061	Đỗ Văn Kiên	Nam	14/06/1986	7.0	4.0	4.5	2.0	4.5	Đạt	
62	ĐHTN.27.4-062	Lương Quang Khánh	Nam	05/12/1983	5.5	5.5	3.5	4.5	5.0	Đạt	
63	ĐHTN.27.4-063	Lý Văn Khánh	Nam	02/03/1983	4.5	7.0	5.5	1.0	4.5	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nói	Điểm trung bình	Trình độ đạt bậc 3	Ghi chú
64	ĐHTN.27.4-064	Triệu Thị Lan	Nữ	23/11/1983	5.5	6.5	4.5	4.5	5.5	Đạt	
65	ĐHTN.27.4-065	Vũ Thị Lan	Nữ	04/02/1983	-	-	-	-	-	Bỏ thi	
66	ĐHTN.27.4-066	Đỗ Tùng Lâm	Nam	11/06/1999	6.5	6.0	4.5	4.0	5.5	Đạt	
67	ĐHTN.27.4-067	Phạm Thị Lâm	Nữ	25/03/1985	5.5	6.0	5.0	3.5	5.0	Đạt	
68	ĐHTN.27.4-068	Nông Văn Lầu	Nam	01/05/1985	4.0	6.5	4.5	3.5	4.5	Đạt	
69	ĐHTN.27.4-069	Nguyễn Thị Thanh Loan	Nữ	20/08/1987	5.0	5.5	3.5	4.0	4.5	Đạt	
70	ĐHTN.27.4-070	Hoàng Thúy Loan	Nữ	17/10/1997	6.0	6.5	3.5	4.0	5.0	Đạt	
71	ĐHTN.27.4-071	Lăng Bảo Luân	Nam	10/06/1991	6.5	6.5	5.0	4.5	5.5	Đạt	
72	ĐHTN.27.4-072	Cao Thị Lương	Nữ	15/02/1991	6.0	5.5	4.5	5.5	5.5	Đạt	
73	ĐHTN.27.4-073	Nông Thị Lý	Nữ	05/04/1982	5.5	4.0	3.5	4.5	4.5	Đạt	
74	ĐHTN.27.4-074	Dương Thị Thanh Mai	Nữ	24/03/1992	6.0	7.0	5.5	6.5	6.5	Đạt	
75	ĐHTN.27.4-075	Trần Thị Mai	Nữ	05/02/2000	5.5	6.0	5.5	4.5	5.5	Đạt	
76	ĐHTN.27.4-076	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	07/10/1997	6.5	7.5	4.0	4.5	5.5	Đạt	
77	ĐHTN.27.4-077	Ma Đức Mạnh	Nam	11/09/1986	5.0	6.5	3.5	3.0	4.5	Đạt	
78	ĐHTN.27.4-078	Bùi Thế Mạnh	Nam	01/02/1986	4.5	7.0	5.0	4.0	5.0	Đạt	
79	ĐHTN.27.4-079	Ma Thị Mến	Nữ	22/06/1984	3.5	5.0	3.5	3.0	4.0	Đạt	
80	ĐHTN.27.4-080	Nguyễn Quang Miên	Nam	03/06/1971	6.0	6.0	3.0	3.5	4.5	Đạt	
81	ĐHTN.27.4-081	Đỗ Ánh Minh	Nữ	09/08/2000	5.5	7.0	3.5	5.0	5.5	Đạt	
82	ĐHTN.27.4-082	Nguyễn Tuấn Minh	Nam	11/06/1990	4.5	6.0	5.0	3.5	5.0	Đạt	
83	ĐHTN.27.4-083	Hoàng Lê Minh	Nữ	21/11/1980	4.5	6.5	3.5	3.0	4.5	Đạt	
84	ĐHTN.27.4-084	Nghiêm Bích Ngọc	Nữ	17/02/2000	6.5	6.5	3.0	4.0	5.0	Đạt	
85	ĐHTN.27.4-085	Hoàng Thọ Phong	Nam	17/12/1988	6.5	6.5	3.5	2.0	4.5	Đạt	
86	ĐHTN.27.4-086	Phạm Văn Phúc	Nam	22/08/1985	6.5	6.5	4.0	2.0	5.0	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nói	Điểm trung bình	Trình độ đạt bậc 3	Ghi chú
87	ĐHTN.27.4-087	Bùi Thị Mai Phương	Nữ	22/02/1983	6.0	6.0	4.0	5.0	5.5	Đạt	
88	ĐHTN.27.4-088	Trần Mai Phương	Nữ	03/07/1992	5.5	6.0	2.0	4.5	4.5	Đạt	
89	ĐHTN.27.4-089	Nguyễn Thu Phương	Nữ	08/04/1983	4.5	6.0	2.0	3.5	4.0	Đạt	
90	ĐHTN.27.4-090	Nguyễn Trường Quân	Nam	20/03/1982	6.5	5.5	3.0	4.0	5.0	Đạt	
91	ĐHTN.27.4-091	Nguyễn Thu Quân	Nam	05/04/1981	5.0	5.0	5.0	4.0	5.0	Đạt	
92	ĐHTN.27.4-092	Phan Đức Quân	Nam	29/11/1996	7.0	6.5	5.5	6.0	6.5	Đạt	
93	ĐHTN.27.4-093	Nguyễn Đình Quân	Nam	20/11/1999	6.0	6.5	5.5	5.0	6.0	Đạt	
94	ĐHTN.27.4-094	Nguyễn Thị Quý	Nữ	19/07/1991	4.5	5.5	3.5	4.5	4.5	Đạt	
95	ĐHTN.27.4-095	Trần Thị Quyên	Nữ	23/05/1995	6.5	5.5	5.5	5.0	5.5	Đạt	
96	ĐHTN.27.4-096	Nguyễn Việt Quyết	Nam	06/10/1992	6.0	6.0	4.0	4.0	5.0	Đạt	
97	ĐHTN.27.4-097	Dương Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	03/04/1995	5.5	6.5	4.0	5.5	5.5	Đạt	
98	ĐHTN.27.4-098	Phạm Hồng Sơn	Nam	07/10/1978	6.5	6.0	3.5	5.0	5.5	Đạt	
99	ĐHTN.27.4-099	Lê Anh Sơn	Nam	25/07/1980	5.5	6.0	5.0	5.0	5.5	Đạt	
100	ĐHTN.27.4-100	Phan Thành Sơn	Nam	08/12/1982	5.0	7.0	4.5	5.5	5.5	Đạt	
101	ĐHTN.27.4-101	Phạm Thị Tâm	Nữ	27/07/1980	6.0	7.0	4.5	5.0	5.5	Đạt	
102	ĐHTN.27.4-102	Nguyễn Văn Tiến	Nam	06/11/1978	5.5	7.0	4.0	3.0	5.0	Đạt	
103	ĐHTN.27.4-103	Hoàng Thị Toàn	Nữ	03/06/1986	6.0	6.0	5.0	5.0	5.5	Đạt	
104	ĐHTN.27.4-104	Đặng Văn Toàn	Nam	02/09/1982	-	-	-	-	-	Bỏ thi	
105	ĐHTN.27.4-105	Nguyễn Đăng Tuấn	Nam	11/02/1981	6.0	6.0	4.0	3.5	5.0	Đạt	
106	ĐHTN.27.4-106	Phạm Văn Tuấn	Nam	12/09/1985	5.5	5.0	5.0	4.0	5.0	Đạt	
107	ĐHTN.27.4-107	Nông Văn Tuệ	Nam	26/09/1981	2.5	2.0	5.0	3.0	3.0	Không đạt	
108	ĐHTN.27.4-108	Hà Mạnh Tùng	Nam	24/08/1982	-	-	-	-	-	Bỏ thi	
109	ĐHTN.27.4-109	Lò Văn Tùng	Nam	14/05/1999	6.5	6.5	5.0	5.5	6.0	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nói	Điểm trung bình	Trình độ đạt bậc 3	Ghi chú
110	ĐHTN.27.4-110	Nguyễn Thế Tuyền	Nam	28/08/1986	4.5	6.5	4.0	4.0	5.0	Đạt	
111	ĐHTN.27.4-111	Linh Thanh Tuyền	Nữ	17/09/1977	5.5	5.0	5.0	6.5	5.5	Đạt	
112	ĐHTN.27.4-112	Ngọc Văn Tư	Nam	25/11/1988	5.0	6.5	5.0	7.0	6.0	Đạt	
113	ĐHTN.27.4-113	Nguyễn Xuân Thanh	Nam	07/12/2000	6.0	5.5	4.5	4.0	5.0	Đạt	
114	ĐHTN.27.4-114	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	22/04/1991	6.0	7.0	5.0	5.0	6.0	Đạt	
115	ĐHTN.27.4-115	Đinh Phương Thanh	Nữ	21/01/1986	-	-	-	-	-	Bỏ thi	
116	ĐHTN.27.4-116	Trần Xuân Thành	Nam	07/10/1978	5.0	6.5	3.0	5.0	5.0	Đạt	
117	ĐHTN.27.4-117	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	12/08/2000	5.5	6.5	4.0	5.0	5.5	Đạt	
118	ĐHTN.27.4-118	Vương Thị Thảo	Nữ	29/08/1991	7.0	6.5	5.0	5.0	6.0	Đạt	
119	ĐHTN.27.4-119	Dương Thị Phương Thảo	Nữ	22/05/1987	5.0	6.5	5.0	6.0	5.5	Đạt	
120	ĐHTN.27.4-120	Vũ Thị Thảo	Nữ	18/06/1979	6.5	6.0	2.0	4.5	5.0	Đạt	
121	ĐHTN.27.4-121	Hoàng Thanh Thảo	Nữ	22/12/1986	5.0	5.0	3.5	4.0	4.5	Đạt	
122	ĐHTN.27.4-122	Trần Thị Thắm	Nữ	05/01/1983	5.0	7.0	4.0	5.5	5.5	Đạt	
123	ĐHTN.27.4-123	Đặng Đức Thắng	Nam	01/08/1991	5.5	6.5	6.0	5.0	6.0	Đạt	
124	ĐHTN.27.4-124	Cao Đức Thắng	Nam	11/05/1991	7.5	7.0	6.0	6.0	6.5	Đạt	
125	ĐHTN.27.4-125	Hoàng Thị Minh Thu	Nữ	04/09/2000	5.0	6.5	5.0	5.5	5.5	Đạt	
126	ĐHTN.27.4-126	Phạm Thị Thu	Nữ	01/08/1986	5.5	6.0	4.0	4.5	5.0	Đạt	
127	ĐHTN.27.4-127	Dương Văn Thuận	Nam	24/11/1989	5.5	6.0	5.5	5.5	5.5	Đạt	
128	ĐHTN.27.4-128	Dương Thị Lệ Thủy	Nữ	25/03/1981	6.0	6.0	3.0	5.0	5.0	Đạt	
129	ĐHTN.27.4-129	Hoàng Xuân Thùy	Nam	19/07/1983	7.0	6.5	6.0	5.5	6.5	Đạt	
130	ĐHTN.27.4-130	Nguyễn Thu Thủy	Nữ	22/12/2000	5.0	7.0	6.0	6.0	6.0	Đạt	
131	ĐHTN.27.4-131	Hà Thị Thu Thủy	Nữ	18/08/1989	6.0	7.0	6.0	5.0	6.0	Đạt	
132	ĐHTN.27.4-132	Ngô Thị Hoài Thương	Nữ	21/11/1990	6.5	7.0	5.0	4.0	5.5	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nói	Điểm trung bình	Trình độ đạt bậc 3	Ghi chú
133	ĐHTN.27.4-133	Dương Thị Hoàng Trang	Nữ	02/10/1996	6.0	7.5	5.5	6.0	6.5	Đạt	
134	ĐHTN.27.4-134	Nguyễn Thị Hồng Trinh	Nữ	27/07/1998	5.0	5.0	3.5	6.0	5.0	Đạt	
135	ĐHTN.27.4-135	Nghiêm Thành Trung	Nam	20/11/2000	5.5	6.0	4.5	5.5	5.5	Đạt	
136	ĐHTN.27.4-136	Nguyễn Xuân Trường	Nam	27/02/1988	6.5	6.0	6.0	5.0	6.0	Đạt	
137	ĐHTN.27.4-137	Phạm Mạnh Trường	Nam	19/08/1980	5.5	5.5	4.5	3.5	5.0	Đạt	
138	ĐHTN.27.4-138	Phạm Thị Hồng Vân	Nữ	08/04/1999	6.5	6.5	4.0	4.5	5.5	Đạt	
139	ĐHTN.27.4-139	Trần Văn Vi	Nam	10/12/1986	6.5	3.5	3.0	2.5	4.0	Đạt	
140	ĐHTN.27.4-140	Bùi Thị Tân Việt	Nam	11/05/1981	-	-	-	-	-	Bỏ thi	
141	ĐHTN.27.4-141	Hoàng Văn Vinh	Nam	20/08/1980	-	-	-	-	-	Bỏ thi	
142	ĐHTN.27.4-142	Thào Thị Xí	Nữ	18/08/1989	6.0	5.5	3.0	4.0	4.5	Đạt	
143	ĐHTN.27.4-143	Nguyễn Thị Xiêm	Nữ	08/02/1983	5.5	6.5	3.5	4.0	5.0	Đạt	
144	ĐHTN.27.4-144	Nguyễn Hải Yến	Nữ	05/02/1993	6.5	6.5	3.5	5.0	5.5	Đạt	
145	ĐHTN.27.4-145	Nguyễn Thị Yến	Nữ	10/04/1986	5.0	6.0	4.5	4.0	5.0	Đạt	

Ấn định danh sách kết quả 145 người./.

Trình độ đạt bậc 3	Kết quả thi	
	Số lượng	Tỉ lệ %
Bỏ thi	09	6
Đình chỉ thi	0	0
Không đạt	04	3
Đạt	132	91
Tổng	145	100

Trưởng Ban thư ký: Vũ Văn Khánh ...*Đạt*.....

Ủy viên, cán bộ tổng hợp điểm: Phạm Hoàng Oanh ...*Đạt*...